

Số: 407/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng
đường dọc máng kênh Tây từ trạm bơm Văn Giang đến ĐH.26**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung
về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu
ngân sách cấp tỉnh năm 2021;*

*Thực hiện Thông báo số 1300-TB/TU ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án đường dọc máng kênh Tây từ trạm
bơm Văn Giang đến ĐH.26;*

*Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường dọc máng kênh
Tây từ trạm bơm Văn Giang đến ĐH.26; Báo cáo thẩm tra số 828/BC-KTNS ngày 14
tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường dọc máng
kênh Tây từ trạm bơm Văn Giang đến ĐH.26 với nội dung như sau:

1. Tên dự án: đường dọc máng kênh Tây từ trạm bơm Văn Giang đến ĐH.26.
2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Giang.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 260.000 triệu đồng. Trong đó

- Chi phí xây dựng: 188.000 triệu đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 28.283 triệu đồng.

- Chi phí quản lý dự án, tư vấn, chi phí khác: 15.236 triệu đồng

- Chi phí dự phòng: 28.481 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh 70%; ngân sách huyện Văn Giang 30%.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của địa phương, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của huyện theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư, tạo quỹ đất cho phát triển dịch vụ và nhà ở trên địa bàn huyện Văn Giang góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

11.2.1. Bình đồ tuyến

Điểm đầu tuyến giao với đường hiện có (đầu vào ĐT.379B), gần trạm bơm Văn Giang; điểm cuối giao với đường ĐH.26 thuộc địa phận xã Long Hưng, huyện Văn Giang. Chiều dài tuyến khoảng 2,84 km.

11.2.2. Trắc dọc tuyến

Trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đồ thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

11.2.3. Trắc ngang tuyến

a) Đoạn 1 từ Km0+00 đến Km1+950 (đoạn tuyến đầu tư đường đi hai bên bờ kênh)

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 11,25 \text{ m} = 22,5 \text{ m}$;

- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 6,0 \text{ m} = 12,0 \text{ m}$ (đối với những đoạn qua khu vực đất nông nghiệp chỉ đầu tư vỉa hè mỗi bên khoảng 3 m, còn lại đắp taluy);

- Phân cách giữa là kênh Tây có lộ giới theo quy hoạch là $B = 12,0 \text{ m}$;

- Chiều rộng nền đường (bao gồm cả kênh) $B_n = 46,5 \text{ m}$.

* Nhánh phải, đoạn từ Km0+290 đến Km1+280 (qua Khu nhà ở Phố mới và Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát), quy mô đề xuất: chiều rộng mặt đường $B_m = 11,25 \text{ m}$; chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 3,0 \text{ m}$; chiều rộng nền đường $B_n = 14,25 \text{ m}$.

* Riêng đoạn từ Km0+685 đến Km1+040 (qua Khu nhà ở Phố mới và Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát), Doanh nghiệp sẽ đầu tư đối với phần diện tích nằm trong phạm vi ranh giới cấp đất cho doanh nghiệp.

b) Đoạn 2 từ Km1+950 đến cuối tuyến

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 11,25 \text{ m} = 22,5 \text{ m}$;

- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 6,0 \text{ m} = 12,0 \text{ m}$ (đối với những đoạn qua khu vực đất nông nghiệp chỉ đầu tư vỉa hè mỗi bên khoảng 3-4 m, còn lại đắp taluy; đoạn qua khu dân cư đầu tư vỉa hè rộng 6 m);

- Chiều rộng dải phân cách giữa $B_{dpc} = 5,5 \text{ m}$;

- Chiều rộng nền đường $B_n = 40,0 \text{ m}$.

11.2.4. Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt.

11.2.5. Hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến: xây dựng hệ thống thoát nước và các công trình cầu hoặc cống, kênh mương hoàn trả đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và quy hoạch, có thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

11.2.6. Hệ thống điện chiếu sáng: lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng bảo đảm an toàn giao thông phù hợp theo QCVN 07-7:2016/BXD: quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia “Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng”.

11.2.7. Các công trình khác: bó vỉa và trồng cỏ, kết hợp với các loại cây trang trí tạo cảnh quan trên dải phân cách giữa; xây dựng vỉa hè; cây xanh; gia cố kè vai đường tại một số vị trí đi qua ruộng trũng; thiết kế nút giao và bố trí hệ thống báo hiệu đường bộ và đèn tín hiệu giao thông tại những vị trí nút giao.

11.2.8. Hệ thống an toàn giao thông: theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo lập, quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; phù hợp quy hoạch đất đai, giao thông, thủy lợi, quy hoạch của huyện Văn Giang và các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đánh giá đúng hiện trạng công trình, khảo sát kỹ lưỡng để xây dựng tổng mức đầu tư dự án phù hợp với định mức, giá xây dựng, suất đầu tư; tính toán thiết kế xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo yếu tố an toàn, ổn định của công trình và yếu tố kinh tế-kỹ thuật của dự án, tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ.

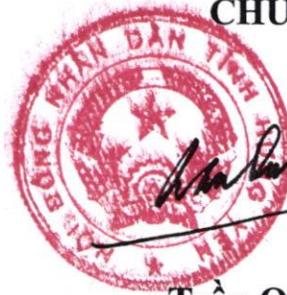
b) Cân đối vốn ngân sách tỉnh và huyện Văn Giang trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đối với dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và kéo dài thời gian thực hiện dự án làm giảm hiệu quả đầu tư. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, kỳ họp thứ Mười bảy nhất trí thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *R. Hưng*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{VA}.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn
Trần Quốc Toàn